

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-PT
Ngày 20 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Ông Phùng Lâm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/6/1984 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T; có vợ là Đặng Hồng T (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con; tiền sự: Có 01 (một) tiền sự: Tại quyết xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 25/10/2017 của Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn T về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; tiền án: Không; nhân thân: Không tốt: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã được xoá án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2018 và bị tạm giam từ ngày 11/12/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018, Nguyễn Văn T cùng đồng phạm đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2018, Sẻ Văn V đi chăn trâu của gia đình tại cánh đồng thôn Bản Trung, xã T, huyện B. Trong quá trình chăn thả, Sẻ Văn V nhìn thấy 06 con trâu đực đang được thả tại cánh đồng nhưng Sẻ Văn V không biết của ai đi theo con trâu cái của mình, Sẻ Văn V liền nảy sinh ý định trộm cắp một con trâu để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Sẻ Văn V dắt trâu của mình đến bãi rác ở thôn P, xã T thì 06 con trâu đực vẫn tiếp tục đi theo. Trên đường đi, Sẻ Văn V gọi điện rủ Nguyễn Văn T tham gia trộm cắp trâu, Nguyễn Văn T đồng ý và bảo Sẻ Văn V dắt trâu đến bãi rác bờ kè sông Hồng thuộc thôn P, xã T. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn T đi đến chỗ Sẻ Văn V và hỏi trâu của ai thì Sẻ Văn V nói trâu của người trong thôn. Nghe thấy Sẻ Văn V nói vậy Nguyễn Văn T nói không lấy được thì Sẻ Văn V bảo lấy được. Nguyễn Văn T đồng ý và đi ra chợ xã T mua một đoạn dây thừng và cầm theo 01 (một) con dao đến chỗ Sẻ Văn V, Nguyễn Văn T bảo Sẻ Văn V dắt con trâu cái của Sẻ Văn V đến gốc gạo cách đó khoảng 10 mét để những con trâu đực đi theo. Khi đàn trâu đến gốc gạo, Nguyễn Văn T và Sẻ Văn V dùng đoạn tre đã được vót nhọn xỏ mũi một con trâu đực, màu đen khoảng 1,5 tuổi của anh Vũ A T, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã T, huyện B rồi dùng dây thừng buộc vào gốc cây gạo để chờ mang đi tiêu thụ. Sau đó Sẻ Văn V dắt con trâu cái của mình đi về nhà, còn 05 (năm) con trâu đực đi đâu thì Nguyễn Văn T và Sẻ Văn V không biết. Khoảng 15 giờ ngày 07/01/2018, Nguyễn Văn T thuê xe ô tô tải của một người đàn ông không quen biết chở con trâu này đến bán cho Lý Sành P, sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã B, huyện B với giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Số tiền này Nguyễn Văn T chia cho Sẻ Văn V 01 triệu đồng và Sẻ Văn V đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 13/01/2018, anh Vũ A T đi tìm trâu và phát hiện trâu của mình đang ở nhà anh Lý Sành P. Anh Lý Sành P đã trả lại trâu cho anh Vũ A T và Nguyễn Văn T đã tự giác trả lại số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) cho anh Lý Sành P.

Tại bản kết luận định giá số 19/HĐ-ĐG ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá huyện B đã kết luận: 01 (một) con trâu đực, lông màu đen, khoảng 1,5

tuổi, sừng dài 20 cm, thể trạng trung bình có trị giá 13.328.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, Sẻ Văn V đi xem trâu của gia đình thả tại cánh đồng thôn Bản Trung, xã T, huyện B thì Sẻ Văn V nhìn thấy 02 (hai) con trâu đang ăn cỏ ở mép bờ suối, Sẻ Văn V biết con trâu đực là của nhà ông Nông Đức Duân sinh năm 1969 trú tại thôn Bản Trung, xã T, huyện B nhưng không có ai trông coi. Sẻ Văn V liền nảy sinh ý định trộm cắp con trâu này để bán lấy tiền tiêu xài. Sẻ Văn V tiến lại gần và cầm đoạn dây thừng buộc ở mũi trâu rồi dắt con trâu này lên đồi cao su khoảng 300 mét thì Sẻ Văn V gọi điện báo cho Nguyễn Văn T vừa trộm được con trâu nhà của ông Nông Đức Duân và hỏi Nguyễn Văn T có mua không thì Nguyễn Văn T đồng ý và nói với Sẻ Văn V dắt trâu đi theo đồi cao su đến thôn T, xã C, huyện B rồi buộc trâu gần nhà em trai của Nguyễn Văn T là Nguyễn Minh T để Thuận đến mua. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Sẻ Văn V dắt trâu tới nơi hẹn và đợi Nguyễn Văn T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T thuê một chiếc xe tải màu xanh của một người đàn ông không quen biết đến chở trâu và trả cho Sẻ Văn V 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), số tiền này Sẻ Văn V đã tiêu xài hết. Sau khi mua được trâu, Nguyễn Văn T chở trâu gửi tại nhà ông Vũ Đức K sinh năm 1954, trú tại thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 14/01/2018, Nguyễn Văn T đã bán con trâu này cho một người đàn ông không quen biết với giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng). Số tiền này Nguyễn Văn T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 23/HĐ-ĐG ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá huyện B đã kết luận: 01 (một) con trâu đực, lông màu đen, khoảng 05 tuổi, sừng dài 35 cm, thể trạng gầy có trị giá 24.092.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Vụ thứ ba:

Ngày 27/11/2018, Nguyễn Văn T đi lên thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để tìm mua trâu, khi đi qua nhà chị Phan Lở M thì Thuận nhìn thấy có 01 (một) con trâu buộc ở gần đường liên thôn không có người trông coi, Nguyễn Văn T liền nảy sinh ý định trộm cắp con trâu này để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/12/2018 Thuận đã gọi điện rủ Phu Thó G đi trộm cắp trâu, Phu Thó G đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 30K – 4535 của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã C, huyện B đi từ thôn T, xã C đến đón Phu Thó G đi lên thôn S, xã T để trộm cắp trâu. Khi đến nhà Phan Lở M, Nguyễn Văn T chỉ cho Phu Thó G biết vị trí buộc trâu, sau đó Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô xuống chân dốc cách nhà của Phan Lở M khoảng 200 mét đợi, còn Phu Thó G đi đến tháo dây buộc trâu và dắt trâu đến chỗ Nguyễn Văn T đang đỗ xe ô tô và cùng Nguyễn Văn T đuổi trâu lên thung xe rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô

đi về xã T, huyện B. Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chở Phu Thó G về nhà sau đó Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chở con trâu trộm cắp được gửi nhà anh Lý A H sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã T rồi điều khiển xe ô tô về nhà bố đẻ tại thôn T, xã C để ngủ. Đến ngày 02/12/2018, chị Phan Lở M phát hiện bị mất trộm trâu nên đã trình báo cơ quan điều tra. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T và Phu Thó G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 18/HĐ-ĐG ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá huyện B đã kết luận: 01 (một) con trâu cái, lông màu đen khoảng 03 tuổi, sừng dài 20 cm có trị giá 19.672.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án đã được nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 08 (tám) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt: 02 (hai) bị cáo khác mức án từ 10 (mười) tháng tù đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, xử lý một số vật chứng khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSTLC ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần áp dụng căn cứ pháp luật trong quyết định trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Sửa phần áp dụng căn cứ pháp luật, không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự trong quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T

phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và xử lý vật chứng truy thu đủ số tiền bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSTLC ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Về căn cứ áp dụng pháp luật trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 02/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và các đồng phạm khác tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng

12/2018, bị cáo Nguyễn Văn T đã cùng bị cáo Sẻ Văn V thực hiện một vụ “*Trộm cắp tài sản*”, cùng bị cáo Phu Thó G thực hiện một vụ “*Trộm cắp tài sản*”. Cá nhân bị cáo đã thực hiện độc lập một vụ “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Vì vậy, bị cáo và các đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy về căn cứ áp dụng pháp luật trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo Nguyễn Văn T như sau:

Về căn cứ áp dụng pháp luật trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm áp dụng chung tất cả các điểm, khoản của các điều luật của Bộ luật hình sự như khoản 1 Điều 173 quy định về tội “*Trộm cắp tài sản*”, khoản 1 Điều 323 quy định về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, điểm g khoản 1 Điều 52 quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở nên*”, Điều 17 quy định về “*Đồng phạm*”, Điều 58 quy định về “*Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm*” để quyết định hình phạt đối với bị cáo về hai tội danh như đã viện dẫn ở trên, là không đúng quy định của pháp luật vì: Bị cáo chỉ thực hiện 01 lần phạm tội và không có đồng phạm đối với tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Trong trường hợp này phải áp dụng điều luật và hình phạt cho từng tội phạm, sau đó mới tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội thì mới đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo đã mua một con trâu mà biết rõ do bị cáo Sẻ Văn V phạm tội mà có với giá 6.000.000 đồng, sau đó bán cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 22.000.000 đồng. Nhưng bản án sơ thẩm chỉ quyết định truy thu số tiền 16.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có của bị cáo Thuận để nộp ngân sách Nhà nước, mà không truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 22.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần căn cứ áp dụng pháp luật trách nhiệm hình sự và phân xử lý vật chứng đối với bị cáo Nguyễn Văn T như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 02/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:
THẨM**

- TAND + VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an huyện B (02 bản);
- TAND + VKSND huyện B;
- Chi cục T.H.A DS huyện B;
- PV 27 CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án (02 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn